TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2019/DS - ST
Ngày: 16/10/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Minh Cúc**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Phạm Thuận**
2. Bà **Nguyễn Thị Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 16/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST - DS ngày 23/8/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 54/2019/QĐST –DS ngày 17/9/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**. Trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A. Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân, VP Bank hội sở (Văn bản ủy quyền số: 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Ông Phạm Tuấn A ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thành R - sinh năm 1994. Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ VP Bank AMC (Văn bản ủy quyền số 284/2019/UQ – VPB ngày 11 /02 /2019. Có mặt.

- Bị đơn: **Bà Đặng Thị T**, sinh năm 1970. Nơi cư trú: 89 đường M, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 11/02/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ông Nguyễn Thành R trình bày:

Ngân hàng TMCP V với bà Đặng Thị T đã ký Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 2.3.2017. Theo đó, Ngân hàng cho bà T vay với số tiền hạn mức lần đầu là 150.000.000đ *(Một t răm năm mươi triệu đồng) (*hạn mức này tăng dần theo từng năm); mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; lãi suất: 35%/năm, thời gian vay 60 tháng. Bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Đến ngày 16/10/2019 bà T còn nợ Ngân hàng số tiền là 175.579.890 đồng (gồm cả gốc và lãi), (Nợ gốc: 63.136.890đồng, nợ lãi trong hạn: 102.459.378.782.243đồng, nợ lãi quá hạn: 9.982.769 đồng)

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T thanh toán tổng số tiền là 175.579.890 đồng (gồm cả gốc và lãi), (Nợ gốc: 63.136.890đồng, nợ lãi trong hạn: 102.459.378.782.243đồng, nợ lãi quá hạn: 9.982.769 đồng)

Ngân hàng yêu cầu bà T phải thanh toán số tiền trên một lần sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

*Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 01/8/2018 bị đơn bà Đặng Thị T trình bày : Bà T xác nhận lời trình bày của đại diện Ngân hàng TMCP V về quan hệ tín dụng giữa bà T với Ngân hàng là đúng. Bà T có đã ký Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 2.3.2017. Theo đó, Ngân hàng cho bà T vay với số tiền hạn mức lần đầu là 150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng)* (hạn mức này tăng dần theo từng năm); mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; lãi suất: 35%/năm, thời gian vay 60 tháng.

Đến ngày 17/9/2019 bà T xác nhận còn nợ Ngân hàng số tiền là 229.630.411 đồng (gồm cả gốc và lãi), (Nợ gốc: 63.136.890đồng, nợ lãi trong hạn: 99.782.243đồng, nợ lãi quá hạn: 66.711.277 đồng).

Do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà Thu chưa thể trả nợ cho ngân hàng. Bà T xin được trả dần khoản nợ này cho Ngân hàng mỗi tháng 5.000.000đ (*năm triệu đồng)*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Đặng Thị T tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà Đặng Thị T vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đặng Thị T.

*Về nội dung vụ án:

[1] Theo "Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 12246343, giải ngân ngày 02/03/2017", Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho bà Đặng Thị T vay với số tiền hạn mức lần đầu là 150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng) (*hạn mức này tăng dần theo từng năm); mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; lãi suất: 35%/năm, thời gian vay 60 tháng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bà Thu thanh toán tổng số tiền tổng số tiền là 175.579.890 đồng (gồm cả gốc và lãi), (Nợ gốc: 63.136.890đồng, nợ lãi trong hạn: 102.459.378.782.243đồng, nợ lãi quá hạn: 9.982.769 đồng)

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP V thì thấy: Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 12246343, giải ngân ngày 02/03/2017" giữa Ngân hàng TMCP V và bà Đặng Thị T là hợp đồng vay tín chấp không đảm bảo bằng tài sản, phù hợp với nội dung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, sự thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi trên là hợp pháp, phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được pháp luật thừa nhận.Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã vay với số tiền hạn mức lần đầu là 150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng)* Đến tháng 7.2018 bà T thanh toán được 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng)* nhưng vẫn không thanh toán dứt điểm số nợ theo định kỳ trả nợ. Như vậy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng.

Tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên toà hôm nay, bị đơn bà Đặng Thị T nhận số nợ và cam kết trả mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng) nhưng không được Ngân hàng chấp nhận nên Hội đồng xét xử không thể thoả mãn yêu cầu của bà T.

Tính đến ngày xét xử 16/10/2019, Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà T thanh toán tổng số tiền tổng số tiền là 175.579.037 đồng. (gồm cả gốc và lãi) . Nợ gốc:

63.136.890đồng. Nợ lãi: 112.442.147đ (trong đó: Lãi trong hạn: 102.459.378đồng, lãi quá hạn: 9.982.769 đồng)

Từ những phân tích ở trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc bà Đặng Thị T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là Ngân hàng TMCP V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là: 175.579.890đồng x 5% = 8.779.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 117, 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Đặng Thị T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền là 175.579.037 đồng (*Một trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi chín ngàn không trăm ba mươi bảy đồng*). Trong đó:

- Nợ gốc: 63.136.890đồng.
- Nợ lãi: 112.442.147đ (trong đó: Lãi trong hạn: 102.459.378đồng, lãi quá hạn: 9.982.769 đồng)

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 8.779.000đ (Tám *triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn đồng*) bà Đặng Thị T phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 4.090.500đồng đã nộp theo biên lai thu số 04701 ngày 25/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Đặng Thị Thu vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Minh Cúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**